

CẠNH TRANH VÀ NĂNG SUẤT TRONG HỘI NHẬP KINH TẾ

TS. ĐOÀN TRANH

Đại học Duy Tân

1. Chiến lược cạnh tranh dựa trên năng suất

Việc một công ty thực hiện các điều chỉnh cách thức sản xuất khi giá cả các yếu tố đầu vào thay đổi là một phần quan trọng trong việc đảm bảo sản xuất có hiệu quả và cạnh tranh với các công ty khác sản xuất các sản phẩm tương tự. Các công ty không giảm được chi phí sản xuất của mình có thể cố gắng tính giá cao hơn cho các sản phẩm của mình; nhưng điều này sẽ không thực hiện được nếu các công ty khác có thể sản xuất hàng hóa với chất lượng tương tự với chi phí lại thấp hơn và bán chúng với giá thấp hơn.

Người tiêu dùng sẽ có lợi từ sự cạnh tranh giữa các công ty vì họ mua được sản phẩm tốt hơn với giá thấp hơn. Và nếu phần lớn các hàng hóa và dịch vụ mà họ mua đều được làm ra trong các thị trường mang tính cạnh tranh ở mức độ cao, thì ngân sách của họ sẽ cho phép họ mua nhiều sản phẩm hơn với cùng một khoản thu nhập mà họ kiếm được.

2. Đổi mới tạo ra sức cạnh tranh trong hội nhập

Tuy nhiên, thậm chí trong các thị trường cạnh tranh, không phải tất cả các công ty đều chọn sử dụng những nguyên liệu hoặc phương thức sản xuất hoàn toàn giống nhau. Trong rất nhiều trường hợp, các phương thức sản xuất phản ánh những loại xe đạp khác nhau hoặc các sản phẩm khác mà họ lựa chọn sản xuất. Ví dụ, công ty sản xuất xe đạp trẻ em đơn giản hoặc xe đạp cho người lớn để đi làm hàng ngày sẽ có nhiều khả năng muốn sản xuất một số lượng lớn các xe đạp giống nhau và lắp ráp chúng với những nguyên vật liệu được tiêu chuẩn hóa và bằng phương pháp lắp ráp theo dây chuyền. Bằng cách này, họ có thể giữ chi phí sản xuất và giá cả ở mức rất thấp. Mặt khác, các công ty chuyên sản xuất xe đạp đua chuyên dụng có nhiều khả năng sử dụng nhân công và các dụng cụ thiết kế đặc biệt nhiều hơn và các kim loại đắt tiền hơn, nhưng ít sử dụng máy dập và dây chuyền lắp ráp để làm các bộ phận giống nhau. Không có gì ngạc nhiên khi giá của xe đạp chuyên dụng luôn cao hơn giá của xe được sản xuất hàng loạt ở các nhà máy lớn.

Tất nhiên, lý tưởng nhất là mọi người đều muốn thấy tất cả những thứ mà họ mua đều phải trải qua cạnh tranh gay gắt - do đó giá bán giảm xuống - nhưng lại không muốn có nhiều cạnh tranh của những người khác trong công việc mà họ làm để có được thu nhập - do đó lương bổng của họ vẫn giữ ở mức cao. Nói một cách tổng

quát hơn thì mọi người dường như đều thích tiền lương cao và chi phí sản xuất thấp (kể cả chi phí lao động là phần lớn nhất trong chi tiêu của hầu hết các công ty), bởi điều này có nghĩa là mọi người sẽ có thể mua được nhiều hàng hóa và dịch vụ hơn. Nhưng không một cơ chế kinh tế nào có thể đảm bảo cùng lúc tiền lương cao và giá cả thấp vì tiền lương của công nhân đại diện cho phần chi phí lao động của công ty trong việc sản xuất và tiêu thụ hàng hóa và dịch vụ mà nó sản xuất ra. Nói cách khác chừng nào các chi phí khác và số cầu không thay đổi thì việc nâng tiền lương của mọi người chỉ đơn thuần làm tăng chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm.

Tuy nhiên, theo thời gian, có nhiều cách để người lao động và các công ty vượt qua sự bế tắc này - đó là, có thu nhập và lợi nhuận cao hơn mà không phải tăng giá bán sản phẩm cho người tiêu dùng và do đó tránh nguy cơ bị đối thủ cạnh tranh loại ra khỏi thị trường. Câu trả lời là tăng năng suất, hay mức sản lượng mà một ngành công nghiệp hoặc một công ty có được từ mỗi công nhân hoặc mỗi đơn vị yếu tố đầu vào được sử dụng để tạo ra các sản phẩm và dịch vụ. Để tăng năng suất, người lao động và các công ty phải phát triển các sản phẩm mới cho thị trường, hoặc sản xuất hàng hóa và dịch vụ một cách hiệu quả hơn đối thủ cạnh tranh với chi phí thấp hơn hoặc với chất lượng tốt hơn. Tóm lại, các sản phẩm của họ phải mới hơn, tốt hơn và rẻ hơn.

Mức sản xuất cao hơn biện minh được cho mức lương và mức sống cao hơn. Năng suất cao hơn có nghĩa là sản lượng của mỗi công nhân sẽ cao hơn, từ đó biến thành sự thịnh vượng hơn, điều này có thể được chia thành tiền lương cao hơn và mức sống tốt hơn. Cắt giảm chi phí và sản xuất hiệu quả hơn là những cách để làm tăng năng suất; nhưng trong các nền kinh tế dựa trên công nghệ hiện đại, nghiên cứu và đổi mới lại mang tính quyết định đối với sự ổn định về năng suất và tăng trưởng của nền kinh tế quốc gia và thế giới. Những công nghệ tiến bộ trong máy tính, viễn thông và mã di truyền sinh học là kết quả của các nghiên cứu, thí nghiệm và thử nghiệm khoa học. Những tiến bộ này diễn ra liên tục trong nền kinh tế thị trường khi các công ty muốn tìm cách phát triển những sản phẩm và dịch vụ mới, hoặc sản xuất ra những sản phẩm hiện tại một cách hiệu quả hơn. Kết quả là các công việc mới đem lại nhiều cơ hội và mang lại sự thịnh vượng cho tất cả mọi người. Đây cũng là cách mà tất cả những người lao động và các doanh nghiệp trong một quốc gia có thể nâng cao vị thế cạnh tranh của họ trong nền kinh tế thế giới, để nâng cao mức sống vật chất của họ qua thời gian.

3. Hội nhập tạo ra chuyên môn hóa và thịnh vượng

Thương mại quốc tế có thể đóng góp một phần quan trọng vào việc tăng năng suất và thúc đẩy sự thịnh vượng sự thịnh vượng. Hãy nghĩ về việc một kỹ sư cơ khí đi

chợ mua cam. Kỹ sư cơ khí rất lành nghề về chế tạo máy móc và có kinh nghiệm trong công việc của anh ta. Giả sử rằng thay vì làm việc cả ngày như một kỹ sư máy, anh ta phải dành một phần thời gian của mình để trồng cam - và người chủ vườn, là người trồng cam và các cây trồng khác, phải dành thời gian để sản xuất ra các máy công cụ. Tất nhiên là cả hai không thể làm công việc phụ hiệu quả và năng suất như làm công việc chính. Kết quả có thể dự đoán được là sẽ có ít cam hơn và máy công cụ có chất lượng thấp hơn cho tất cả mọi người. Như vậy hai người sẽ cùng có lợi hơn khi họ mua và bán cho nhau và chuyên sâu vào sản xuất những thứ mà họ có thể làm tốt nhất và hiệu quả nhất, cũng vậy các khu vực và quốc gia cũng sẽ giàu lên khi chuyên môn hóa sản xuất và tự do thương mại với nhau. Khi các quốc gia trao đổi hàng hóa và dịch vụ mà họ sản xuất hiệu quả với chi phí thấp, người dân ở tất cả các nước tham gia vào quá trình này sẽ được hưởng lợi ích nhiều hơn.

Những lập luận phổ biến nhất biện minh cho việc phải có các chính sách hạn chế tự do thương mại - thường là bằng hình thức đánh thuế đối với hàng nhập khẩu hoặc hạn chế số lượng nhập khẩu - và cho rằng bảo vệ công ăn việc làm trong một số ngành công nghiệp là việc làm tốt cho một nước vì công nhân và chủ doanh nghiệp trong các ngành này sẽ có thu nhập cao và lợi nhuận cao hơn, và chi tiêu phần lớn số tiền đó ở trong nước. Lập luận này có một phần đúng nhưng đó mới chỉ là một phần của câu chuyện. Bảo hộ một số nhà sản xuất và người lao động cũng có nghĩa là giá cả đối với hàng hóa và dịch vụ mà họ sản xuất ra sẽ cao hơn. Điều này bất lợi cho người tiêu dùng và cho những người sản xuất khác đang sử dụng những sản phẩm đó làm yếu tố sản xuất đầu vào và đối với các công ty khi thấy doanh thu bán hàng giảm xuống vì một số khách hàng của họ phải trả nhiều tiền hơn cho những sản phẩm được bảo hộ.

Tóm lại, mỗi người sản xuất và tiêu dùng, cũng như mỗi quốc gia đều có những vấn đề riêng. Tuy nhiên, việc thúc đẩy trao đổi và hội nhập luôn đem lại thịnh vượng cho mỗi cá nhân và quốc gia, cũng như cộng đồng kinh tế mà Việt Nam tham gia như Cộng đồng kinh tế ASEAN.